

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK MIL Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 61/2021/HSST

Ngày: 29-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Milăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 2003, tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Con bà Ngô Thị P (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2021. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Đặng Tổng Ngọc N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

4. Anh Trương Hải Đ, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T (sinh ngày 06/7/2003), có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Vào khoảng 20h30' ngày 02/02/2021, anh Nguyễn Văn C (sinh năm 2003) điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Anh Q (sinh năm 2006, cùng trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đến quán cà phê 31 Độ, thuộc TDP K, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để uống nước. Khi đi, anh C có đưa cho Quốc cầm giúp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 pro max màu vàng, dung lượng 64Gb. Khi đến nơi, anh C dựng xe rồi đi bộ vào trong quán. Do nghĩ anh C chưa đi vào quán nên Nguyễn Anh Q để điện thoại trên yên xe của Nguyễn Ngọc T. Lúc này, Nguyễn Ngọc T và Trương Hải Đ (sinh năm 2005, trú tại Thôn T, xã Đ) đi từ trong quán ra thì phát hiện trên yên xe của T có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 pro max màu vàng, dung lượng 64Gb nên T lấy bỏ vào túi quần rồi chở Đ về khu vực TDP H, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, anh Nguyễn Văn C đã nhờ Đặng Tổng Ngọc N (sinh năm 2003, trú tại Thôn S, xã Đ) sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook nhắn tin cho Nguyễn Ngọc T hỏi T nếu nhặt được điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 pro max thì cho xin lại nhưng Nguyễn Ngọc T trả lời là không nhặt được đồng thời tắt nguồn điện thoại của anh C. Đặng Tổng Ngọc N dùng điện thoại định vị thì phát hiện điện thoại của anh C đang ở khu vực quán Naxuka thuộc TDP H, thị trấn M nên Đặng Tổng Ngọc N và anh Nguyễn Văn C đến gặp Nguyễn Ngọc T yêu cầu trả lại điện thoại nhưng T nói là không nhặt được, đồng thời T đưa điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của T cho anh C nhập tài khoản icloud và mật khẩu của anh C vào điện thoại của T (mục đích để T có mật khẩu mở và chiếm đoạt điện thoại của anh C) định vị nhằm tìm kiếm giúp điện thoại Iphone 11 pro max nhưng không được nên C thay đổi mật khẩu không cho T sử dụng. Sau đó, C và N tiếp tục đi tìm điện thoại, còn T đi về nhà. Khi về đến nhà, T giả vờ nhắn tin hỏi N cung cấp mật khẩu tài khoản icloud của anh C để tìm kiếm giúp điện thoại Apple loại Iphone 11 Pro max nhằm chiếm quyền cài đặt điện thoại nhưng N không cho.

Đến sáng ngày 03/02/2021, Nguyễn Ngọc T mở nguồn điện thoại Apple loại Iphone 11 Pro max, tháo sim ở trong máy ra, thay sim điện thoại của T vào để sử dụng. Đến khoảng 09h30' cùng ngày, anh Nguyễn Văn C và Đặng Tổng Ngọc N sử dụng phần mềm định vị xác định được điện thoại của anh C đang ở khu vực trường THPT Nguyễn Du, thuộc xã Đ, huyện Đ nên đã đến Cơ quan điều tra công an huyện Đ để trình báo sự việc. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đến khu vực trước công trường THPT Nguyễn Du thì phát hiện Nguyễn Ngọc T đang sử dụng điện thoại Apple loại Iphone 11 Pro max của anh Nguyễn Văn C nên đã yêu cầu Nguyễn Ngọc T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ đã kết luận điện thoại di

động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 pro max màu vàng, dung lượng 64Gb có giá trị là 16.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 64/CTr – VKS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố là đúng không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”

***/ Về hình phạt:** Áp dụng: khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, 101 của BLHS đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

***/ Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 promax màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI 1 là 353891108324249, số IMEI 2 là 353891108204582 cho anh Nguyễn Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh số IMEI 86790731071507 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Phản tranh luận tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 02/02/2021, tại Tổ dân phố K, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Ngọc T nhặt được của anh Nguyễn Văn C một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 pro max màu vàng, dung lượng 64Gb có giá trị là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), anh C đã yêu cầu trả lại nhưng Nguyễn Ngọc T cố tình không trả mà chiếm đoạt để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu T tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 176 của BLHS.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc dưới 10.000.000 đồng nhưng tài sản là di vật, cổ vật bị giao nhầm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên sau khi nhặt được điện thoại của người khác để quên bị cáo cố tình không trả mà chiếm đoạt để sử dụng. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 06 tháng 26 ngày. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có bất cứ vi phạm pháp luật nào (*ngoài tình tiết định khung hình phạt thì các bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng nào*). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Văn C số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 promax màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI 1 là 353891108324249, số IMEI 2 là 353891108204582 cho anh Nguyễn Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh số IMEI 86790731071507 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[10] Vấn đề khác: Đối với Trương Hải Đ, do không biết bị can Nguyễn Ngọc T chiếm giữ trái phép điện thoại của anh Nguyễn Văn C nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 promax màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI 1 là 353891108324249, số IMEI 2 là 353891108204582 cho anh Nguyễn Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh số IMEI 86790731071507 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

